

Số: 2515 /BC-SNN

Đắk Nông, ngày 22 tháng 11 năm 2017

## **BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  
đến tháng 11 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN THÁNG 11/2017**

#### **1. Ban hành các cơ chế chính sách, các văn bản hướng dẫn thực hiện**

##### **a) Kết quả ban hành các cơ chế chính sách, đặc thù của địa phương**

Trong thời gian qua Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã ban hành một số cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh cũng như góp phần thực hiện tốt các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới và trong năm 2017 đang áp dụng và tổ chức thực hiện hiệu quả, tiêu biểu như:

- Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 05/5/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Nghị quyết số 28/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020.

- Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ cấu nguồn vốn thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020.

- Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 Ban hành quy định khuyến khích hỗ trợ, đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

- Nghị quyết 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh về hỗ trợ lãi xuất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020.

- Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 về ban hành quy định khen thưởng trong phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020”....

Ngoài ra đã ban hành các chính sách như: về hỗ trợ cây giống, con giống, phân bón cho các hộ nghèo; chính sách hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất; chính sách hỗ trợ vay vốn thực hiện chương trình tái canh cà phê; chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư trong lĩnh vực



thương mại, dịch vụ, công nghiệp và xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao....

Việc ban hành các cơ chế, chính sách kịp thời đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo,...đồng thời góp phần xây dựng nông thôn mới ngày càng đạt được kết quả cao.

b) Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương

Trong năm qua, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh và các Sở, ngành, địa phương đã kịp thời bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương để hướng dẫn, ban hành văn chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả ở địa phương, tiêu biểu như:

- UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 của tỉnh tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017.

- Ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 của tỉnh tại Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 13/6/2017.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 03/4/2017.

- Giao dự toán kế hoạch vốn từ ngân sách Trung ương để thực hiện các Chương trình MTQG năm 2017 (tại Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 04/7/2017).

- Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ (tại Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 26/4/2017).

- Ban hành thiết kế mẫu và công suất đầu tư đối với các công trình, dự án thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 30/5/2017.

- Ban hành Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 về ban hành quy định khen thưởng trong phong trào thi đua “Đất Nong chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020.

- Ban hành quy định về cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020;....

Nhìn chung, trong năm qua địa phương đã kịp thời bám sát các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương để tổ chức thực hiện; đến nay cơ bản đã hoàn thiện các văn bản pháp lý để thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2016-2020.

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)*

## **2. Thành lập, kiện toàn Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình**

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình ở các cấp

- *Ban Chỉ đạo cấp tỉnh:*

Ngày 24/10/2016 UBND tỉnh Đắk Nông đã kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 1842/QĐ-UBND, gồm 36 thành viên, trong đó: Trưởng Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; có 02 phó Trưởng Ban Chỉ đạo là 01 phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông



ng nghiệp và 01 phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Văn hóa xã hội; có 04 Ủy viên thường trực gồm: Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; ngoài ra mời 29 Sở, Ban, ngành có liên quan làm thành viên.

- *Ban chỉ đạo cấp huyện:*

Đến nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã có 02/8 huyện kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 cấp huyện theo quy định (*huyện Đắk R'lấp và huyện Cư Jút*). Còn 6/8 huyện, thị xã còn lại đang trong quá trình thực hiện kiện toàn. Dự kiến đến hết năm 2017 thì 8/8 huyện, thị xã sẽ kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 cấp huyện theo quy định.

Ban Chỉ đạo cấp huyện gồm: Chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban; có 02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là do 01 Phó chủ tịch UBND huyện và 01 Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; các thành viên là lãnh đạo các phòng ban, đoàn thể có liên quan.

- *Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã và Ban phát triển thôn, bon, buôn:*

Đến nay, 61/61 xã đã thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã, đạt 100%; Có 679/679 thôn, bon, buôn thành lập Ban phát triển thôn, bon, buôn, đạt 100%.

b) Kiện toàn bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp

- *Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:*

Bộ máy của Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp tỉnh gồm: Chánh Văn phòng Điều phối do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, 01 Phó Chánh Văn phòng do Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn kiêm nhiệm và 01 Phó Chánh văn phòng chuyên trách. Tổng cán bộ của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh là 16 người, trong đó có 8 cán bộ chuyên trách và 8 cán bộ từ các Sở, ban ngành hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có trụ sở đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có con dấu và tài khoản riêng.

- *Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện:*

Hiện nay có 8/8 huyện đã kiện toàn, thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện, thị xã theo quy định.

Nhân sự Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện: Chánh Văn phòng do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kiêm nhiệm; 01 Phó Chánh Văn phòng do Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Trưởng phòng Kinh tế thị xã kiêm nhiệm; Ngoài ra, có 2 huyện (Cư Jút và Đắk Mil) cử thêm 01 Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Chánh Văn phòng chuyên trách.

Cán bộ chuyên trách làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp huyện chủ yếu là chuyên viên của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế thị xã Gia Nghĩa đảm nhận

- *Cán bộ giúp việc cho Ban quản lý cấp xã:*

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 61/61 xã đã được bố trí cán bộ làm nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo xây dựng nông thôn mới. Trong đó có 3 xã: Nhân Cơ, Đạo Nghĩa thuộc huyện Đắk R'lấp và xã Nam Dong huyện Cư Jút đã bố trí cán bộ



chuyên trách về xây dựng nông thôn mới; 51 xã bố trí cán bộ địa chính, xây dựng kiêm nhiệm và 7 xã bố trí cán bộ văn phòng thống kê kiêm nhiệm.

c) Thuận lợi, hạn chế liên quan đến Bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình

- *Thuận lợi:*

Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình được thành lập khá đầy đủ và đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và thôn, bon, buôn. Các thành viên trong Ban chỉ đạo và bộ phận giúp việc các cấp được phân công nhiệm vụ rõ ràng trong việc tham mưu, thực hiện Chương trình nên thuận lợi trong quá trình phối hợp và chỉ đạo thực hiện.

- *Khó khăn, hạn chế:*

+ Một số thành viên trong Ban chỉ đạo ở các cấp đôi lúc chưa thực sự vào cuộc quyết liệt trong công tác tham mưu, chỉ đạo. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các địa phương chưa thực sự nhịp nhàng dẫn đến chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện Chương trình chưa được cao.

+ Cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp còn thiếu và chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nhất là ở cấp huyện và cấp xã nên công tác tham mưu, triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là công tác tổng hợp báo cáo, tham mưu kế hoạch triển khai thực hiện.

### **3. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực trên địa bàn**

a) Kết quả huy động các nguồn lực tính đến tháng 6/2017 (*Chi tiết tại biểu 01 – biểu 02 của Phụ lục 03 đính kèm*)

Kết quả vốn huy động đầu tư vào khu vực nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2017 khoảng 9.891,841 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình: 183,090 tỷ đồng (*trong đó: ngân sách Trung ương 120,82 tỷ đồng<sup>(1)</sup>; ngân sách địa phương: 62,27 tỷ đồng*), chiếm 1,85%.

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án: 481,862 tỷ đồng, chiếm 4,87%.

- Vốn doanh nghiệp: 5,12 tỷ đồng, chiếm 0,05%.

- Vốn tín dụng<sup>(2)</sup>: 9.209,943 tỷ đồng, chiếm 93,11%

- Vốn huy động cộng đồng: 11,826 tỷ đồng, chiếm 0,12%.

(\*) Riêng dư nợ vốn tín dụng thương mại đầu tư vào khu vực nông thôn đến 30/6/2017 là 11.965,011 tỷ đồng.

b) Kết quả phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương theo quy định

Trong năm 2017, tỉnh Đắk Nông được Trung ương phân bổ 63.920 triệu đồng (*trong đó: vốn sự nghiệp 14.600 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển 49.320 triệu đồng*) và được giao bổ sung vốn sự nghiệp năm 2016 nhưng thực hiện nhiệm vụ trong năm 2017 là 900 triệu đồng. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đã phân bổ về cho các đơn vị, địa phương để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình

---

<sup>(1)</sup> Trong năm 2017 được giao 63,92 tỷ đồng (*49,32 tỷ đồng vốn ĐTPT và 14,6 tỷ đồng vốn sự nghiệp*). Còn lại có 34 tỷ vốn TPCP; Có 11 tỷ vốn ĐTPT của năm 2016 chuyển qua thực hiện trong năm 2017 và có 900 triệu vốn sự nghiệp được giao bổ sung cho năm 2016; có 11 tỷ đồng vốn khen thưởng của Trung ương cho huyện Đắk R'lấp.

<sup>(2)</sup> Trong 6 tháng đầu năm tín dụng thương mại nông nghiệp nông thôn đã giải ngân khoảng 9.200 tỷ đồng; quỹ hỗ trợ nông dân của Hội nông dân đã giải ngân 5,085 tỷ đồng cho 172 hộ vay; quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã là 4,858 tỷ đồng.



(tại Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 và Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông). Kết quả phân bổ để thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

**\* Đối với vốn sự nghiệp:**

Với nguồn vốn sự nghiệp 15.500 triệu đồng (trong đó có 900 triệu đồng được giao bổ sung năm 2016), tỉnh đã phân bổ về cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở NN&PTNT, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Liên minh Hợp tác xã và UBND 8 huyện, thị xã để thực hiện các nội dung sau:

- Lập quy hoạch chi tiết xã nông thôn mới: 1.500 triệu đồng;
- Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: 1.890 triệu đồng;
- Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã: 260 triệu đồng;
- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 2.350 triệu đồng;
- Đào tạo cán bộ cấp xã: 400 triệu đồng;
- Hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học: 2.365 triệu đồng;
- Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về nông thôn mới: 1.435 triệu đồng;
- Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử nông thôn mới: 50 triệu đồng;
- Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở: 1.800 triệu đồng;
- Chi phí quản lý, kiểm tra, giám sát cấp tỉnh, cấp huyện: 915 triệu đồng;
- Vốn duy tu bảo dưỡng: 2.535 triệu đồng.

**\* Đối với vốn đầu tư phát triển:**

Với nguồn vốn đầu tư phát triển 49.320 triệu đồng, UBND tỉnh đã phân bổ về cho các huyện, thị xã để bố trí cho các xã trong việc thực hiện đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới (tại Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2017 và Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình, dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc vốn CT MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017). Hiện nay, các xã đang tiến hành đầu tư xây dựng các công trình.

**c) Về phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí khen thưởng**

Trong năm 2015, tỉnh Đắk Nông có 01 huyện được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua và thưởng công trình phúc lợi trị giá 10 tỷ đồng; có 01 xã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen và công trình phúc lợi trị giá 01 tỷ đồng.

Căn cứ nguồn kinh phí được khen thưởng, UBND tỉnh đã phân bổ về cho địa phương để thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, cụ thể:

- Phân bổ về cho xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'lấp (xã được khen thưởng) 01 tỷ đồng để đầu tư xây dựng công viên vui chơi cho người cao tuổi và trẻ em, địa điểm: Thôn Quảng Thọ xã Đạo Nghĩa huyện Đắk R'lấp.

- Phân bổ về cho huyện Đắk R'lấp (huyện được khen thưởng) 10 tỷ đồng để: Thanh toán nợ công trình đường trục chính thôn tại xã Nhân Đạo là 1,5 tỷ đồng và đầu tư các công trình giao thông trục thôn, ngõ xóm, trường học, cầu dân sinh, công trình văn hóa... cho các xã chuẩn bị đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới.

**d) Giải pháp huy động nguồn lực áp dụng tại địa phương**



Đề huy động sự vào cuộc, chung tay đóng góp của cộng đồng dân cư vào thực hiện xây dựng nông thôn mới; trong thời gian qua, địa phương đã ban hành các cơ chế chính sách như:

- Ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2020.

- Ban hành Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND về quy định cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020.

- Ngoài ra ban hành các chính sách thu hút, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn;...

e) Kết quả thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù

Thực hiện Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; ngày 26/4/2017 UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP (*Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 26/4/2017*). Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành các thiết kế mẫu đối với các công trình, dự án về: đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, trường học, nhà văn hóa xã, hội trường thôn, bon,...đề các địa phương áp dụng thực hiện.

#### **4. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản**

Tính đến 30/10/2017, việc thực hiện các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh là không để xảy ra tình trạng nợ đọng.

#### **5. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

Công tác kiểm tra, giám sát trong thời gian được các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả, cụ thể như:

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2016 tại các huyện, thị xã và các Sở, ngành phụ trách thực hiện các nội dung, tiêu chí nông thôn mới.

- UBND tỉnh đã thành lập đoàn kiểm tra tiến hành đi kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình tại 06 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2017; từ đó có phương hướng chỉ đạo nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong năm.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đi kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm 2017 của ngành nông nghiệp, trong đó đã lồng ghép, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thị xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các Sở, ngành đi đánh giá, rà soát các xã để đưa vào kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

- Các Sở, ngành được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới và các địa phương cũng thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình thực hiện ở cơ sở để kịp thời hướng dẫn và giải quyết những khó khăn trong quá trình thực hiện.



## 5. Kết quả thực hiện Chương trình

a) Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí nông thôn mới *(Theo quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh và Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

- Đến nay toàn tỉnh có 5/61 xã đạt chuẩn nông thôn mới<sup>(3)</sup>; bình quân mỗi xã đạt 11,21 tiêu chí/xã, tăng 0,18 tiêu chí/xã so với năm 2016, cụ thể:

+ Nhóm 1: Đạt 19 tiêu chí có 5 xã chiếm 8,2%

+ Nhóm 2: Đạt từ 15-18 tiêu chí có 5 xã chiếm 8,2%

+ Nhóm 3: Đạt từ 10-14 tiêu chí có 32 xã chiếm 52,5%

+ Nhóm 4: Đạt từ 5-9 tiêu chí có 18 xã chiếm 29,5%

+ Nhóm 5: Đạt từ 0-4 tiêu chí có 1 xã chiếm 1,6%

- Đối với 6 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 bình quân đạt 14,67 tiêu chí/xã<sup>(4)</sup>.

- Kết quả theo từng huyện, thị xã: Bình quân chung huyện Cư Jút đạt 12 tiêu chí/xã (tăng 0,14 tiêu chí/xã so với năm 2016); huyện Đắk Mil đạt 12,67 tiêu chí/xã (tăng 0,56 tiêu chí/xã so với năm 2016); huyện Đắk Song đạt 10,5 tiêu chí/xã (giảm 0,63 tiêu chí/xã so với năm 2016); huyện Đắk R'lấp đạt 14 tiêu chí/xã (giảm 0,1 tiêu chí/xã so với năm 2016); huyện Đắk G'long đạt 6,71 tiêu chí/xã (giảm 1,71 tiêu chí/xã so với năm 2016); huyện Krông Nô đạt 10,64 tiêu chí/xã (tăng 0,91 tiêu chí/xã so với năm 2016); huyện Tuy Đức đạt 9,17 tiêu chí/xã (tăng 1 tiêu chí/xã so với năm 2016); thị xã Gia Nghĩa đạt 14,33 tiêu chí/xã (tăng 2,33 tiêu chí/xã so với năm 2016).

*(Chi tiết tại biểu số 01-04 của Phụ lục 02 kèm theo)*

b) Đánh giá theo chỉ tiêu Kế hoạch năm 2017 đến tháng 11/2017 *(giao tại Công văn số 445/UBND-NN ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh)*

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm 2017 trong toàn tỉnh: 0 xã, đạt 0% kế hoạch *(kế hoạch Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh giao 05 xã; Ban chỉ đạo tỉnh giao 06 xã)*.

- Bình quân toàn tỉnh mỗi xã đạt 11,21 tiêu chí/xã, chưa đạt so với kế hoạch đề ra *(kế hoạch giao đạt 11,7 tiêu chí/xã)*.

- Đánh giá theo từng huyện:

+ Huyện Cư Jút: Chưa có thêm xã nào đạt chuẩn/kế hoạch giao 01 xã đạt chuẩn; bình quân chung toàn huyện đạt 12 tiêu chí/xã/kế hoạch giao 13 tiêu chí/xã.

+ Huyện Krông Nô: Chưa có thêm xã nào đạt chuẩn/kế hoạch giao 01 xã đạt chuẩn; bình quân chung toàn huyện đạt 10,64 tiêu chí/xã/kế hoạch giao 11 tiêu chí/xã.

+ Huyện Đắk Song: Chưa có thêm xã nào đạt chuẩn/ kế hoạch giao 01 xã đạt chuẩn; bình quân chung toàn huyện đạt 10,5 tiêu chí/xã/ kế hoạch 13 tiêu chí/xã.

---

<sup>(3)</sup> Xã Đạo Nghĩa, Nhân Cơ, Nhân Đạo huyện Đắk R'lấp; Xã Tâm Thắng huyện Cư Jút; Xã Đức Minh huyện Đắk Mil

<sup>(4)</sup> Xã Nam Dong huyện Cư Jút đạt 16/19 tiêu chí, xã Nghĩa Thắng huyện Đắk R'lấp đạt 12/19 tiêu chí, xã Đắk Wer huyện Đắk R'lấp đạt 13/19 tiêu chí, xã Năm N'Jang huyện Đắk Song đạt 15/19 tiêu chí, xã Nam Đà huyện Krông Nô đạt 17/19 tiêu chí, xã Đắk Sắk huyện ĐắkMil đạt 15/19 tiêu chí.



+ Huyện Đắk R'lấp: Chưa có thêm xã nào đạt chuẩn/ kế hoạch giao 02 xã đạt chuẩn; bình quân chung toàn huyện đạt 14 tiêu chí/xã/kế hoạch giao 16 tiêu chí/ xã.

+ Huyện Đắk Mil: Chưa có thêm xã nào đạt chuẩn/ kế hoạch giao 01 xã đạt chuẩn; bình quân chung toàn huyện đạt 12,67 tiêu chí/xã/kế hoạch 13 tiêu chí/xã.

+ Huyện Đắk Glong: Bình quân chung toàn huyện đạt 6,71 tiêu chí/xã /kế hoạch giao 9 tiêu chí/xã.

+ Huyện Tuy Đức: Bình quân chung toàn huyện đạt 9,17 tiêu chí/xã /kế hoạch giao 9 tiêu chí/xã. Đạt vượt kế hoạch giao.

+ Thị xã Gia Nghĩa: Bình quân chung toàn huyện đạt 14,33 tiêu chí/xã/kế hoạch giao 13 tiêu chí/xã. Đạt vượt kế hoạch giao.

## **6. Đánh giá chung**

a) Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Trong thời gian qua các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị - xã hội và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh đã vào cuộc tích cực hơn; nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng về xây dựng nông thôn mới có chuyển biến tích cực, rõ nét hơn. Các cơ quan, đơn vị đã dành sự quan tâm, chỉ đạo và chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Đến nay cơ bản đã hoàn thiện các văn bản pháp lý để thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020 theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Công tác kiểm tra, giám sát đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả; từ đó đã đề ra được những giải pháp để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ở cơ sở; nhất là đã kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với 06 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2017.

- Các địa phương cơ sở đã tích cực chủ động hơn trong việc triển khai thực hiện Chương trình, đã ban hành các kế hoạch cụ thể để lồng ghép, huy động các nguồn và tổ chức triển khai thực hiện, tránh tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư của cấp trên.

- Công tác đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới trong năm 2017 đã được các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện hiệu quả; từ đó đã nâng cao được ý thức, trách nhiệm cũng như nâng cao các kỹ năng trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp.

- Việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, đối với các công trình đơn giản thì đã chủ động giao cho người dân tự làm; từ đó đã huy động, khích lệ được sự vào cuộc, đóng góp tích cực từ cộng đồng dân cư, từ đó hạn chế được tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước.

b) Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn rất hạn chế, trong khi đó ngân sách tỉnh cũng còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng được nhu cầu của các địa phương trong việc thực hiện kế hoạch đã đề ra trong năm.

Đồng thời, thời gian phân bổ vốn ngân sách Trung ương cho các địa phương còn chậm (thường vào tháng 5-tháng 6 mới có quyết định phân bổ về cho các địa



*phương*), nên các địa phương thường bị động trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình

- Nhận thức của người dân về Chương trình ngày càng được nâng cao; tuy nhiên tại một số địa phương có người đồng bào dân tộc thiểu số và các hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao thì không tránh khỏi việc trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước do đó kết quả đạt được ở những nơi này chưa cao và có sự chênh lệch ngày càng lớn đối với các địa phương khác.

- Trên địa bàn tỉnh có 07 xã thuộc xã biên giới và điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tình hình an ninh xã hội luôn tiềm ẩn những biến động, phức tạp. Trong khi đó, hiện nay Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương chưa có cơ chế, chính sách đặc thù riêng để hỗ trợ cho các xã này trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới. Do đó chất lượng và kết quả đạt được ở các xã này chưa cao.

- Việc bố trí cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp, nhất là ở cấp huyện và cấp xã còn bất cập, còn phải kiêm nhiệm nhiều việc khác, trình độ năng lực cán bộ ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; đồng thời chưa có chế độ đãi ngộ để khích lệ tinh thần nên công tác tham mưu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới chưa cao.

## **II. ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018**

### **1. Ước thực hiện kế hoạch năm 2017; giải pháp thực hiện trong tháng 12 năm 2017**

#### **a) Ước thực hiện kế hoạch năm 2017**

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm 2017: 05 xã (lũy kế 10 xã). Đạt 100% Kế hoạch do HĐND tỉnh giao; đạt 83,3% Kế hoạch do UBND tỉnh giao.

*\* Lý do ước không đạt theo Kế hoạch của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh giao (giao có thêm 06 xã đạt chuẩn):*

- + Trong năm 2017 Chủ tịch UBND xã Năm N'Jang huyện Đăk Song bị kỷ luật cảnh cáo vì để xảy ra tình trạng mất rừng trên địa bàn xã. Do đó, làm ảnh hưởng đến việc đánh giá tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- + Trong thời gian quan, xã Nam Dong huyện Cư Jút bị báo chí, người dân phản ánh về tình trạng huy động đóng góp của nhân dân không đúng quy định. Do vậy, việc thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 phải phù thuộc vào kết quả điều tra sự hài lòng của người dân do Mặt trận tổ quốc thực hiện *(Theo quy định để được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới thì xã phải đạt 19/19 tiêu chí và có từ 90% trở lên người dân trên địa bàn xã hài lòng về công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới).*

- Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt được: 11,7 tiêu chí/xã. Đạt 100% Kế hoạch giao.

#### **b) Nhiệm vụ, giải pháp trong tháng 12/2017**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để làm chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 cấp huyện; kiện toàn hệ thống



Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp theo hướng chuyên trách, chuyên nghiệp; bố trí cán bộ làm chuyên trách về xây dựng nông thôn mới tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện và Ban quản lý cấp xã theo quy định.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn được giao về xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn, nhất là việc đẩy mạnh công tác chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất theo Nghị Quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy; hỗ trợ xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững. Tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn; nâng cao đời sống văn hóa trên địa bàn nông thôn và tập trung bảo vệ, cải thiện môi trường nông thôn.

- Tập trung chỉ đạo 06 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2017 thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm hoàn thiện các tiêu chí còn lại để được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đúng theo kế hoạch đề ra.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở trong quá trình thực hiện.

- Thành lập và tổ chức Đoàn thẩm định đi thẩm định các tiêu chí nông thôn mới khi có hồ sơ đề nghị thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 của các địa phương gửi lên.

## **2. Mục tiêu, kế hoạch và giải pháp thực hiện trong năm 2018**

### **a. Mục tiêu, kế hoạch**

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm 2018: 04 xã.

- Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt được: 12,5 tiêu chí/xã.

### **b. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện**

- Tiếp tục tập trung thực hiện tốt hơn nữa công tác truyền thông để làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nhất là thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đắc Nông chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ ở các cấp, nhất là các cán bộ trực tiếp tham gia thực hiện Chương trình để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và triển khai thực hiện.

- Rà soát, ban hành các cơ chế chính sách để hỗ trợ thực hiện tốt Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lập quy hoạch chi tiết về xã nông thôn mới cho các xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2018.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; đẩy mạnh công tác chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất theo Nghị Quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tổ chức thực hiện xây dựng đề án “mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh.



- Tiếp tục đầu tư xây dựng, phát triển các cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, thôn trực tiếp gắn với phát triển đời sống hàng ngày của người dân (giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường...).

- Duy trì và thực hiện tốt hơn nữa công tác phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; đồng thời giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.


- Tổ chức thẩm tra, thẩm định để công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 (trong quý I năm 2018).

- Tổ chức Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Theo Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 thì có rất nhiều nội dung giao cho UBND tỉnh quy định cụ thể mức chi cho các nội dung phù hợp với thực tế tại địa phương như: quy định mức kinh phí quy hoạch cấp xã, quy định mức chi về hỗ trợ dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, quy định thiết kế mẫu và mức chi hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, mức chi về tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về xây dựng nông thôn mới,... Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa có quy định cụ thể mức chi cho các nội dung trên. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh giao cho Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan sớm tham mưu cho UBND quy định mức chi cụ thể của các nội dung trong Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính để các đơn vị, địa phương có căn cứ áp dụng thực hiện.

- Trong năm 2018, đề nghị UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách địa phương cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đúng theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng vốn ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến tháng 11 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phục vụ Hội nghị trực tuyến đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng tháng 11 năm 2017./. 

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban chỉ đạo tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD Sở NN&PTNT (b/c);
- Lãnh đạo VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, VPĐP (T).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Hữu Hào**



## PHỤ LỤC 01

### MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 2515/BC-SNN ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	NHIỆM VỤ	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
I	<b>CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG</b>		
1	Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo	Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg	Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Đắk Nông
2	Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo	Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg	Quyết định số 292/QĐ-BCĐ ngày 22/02/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông
3	Quy định về phân cấp quản lý thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn cho các ngành, các cấp		
4	Kế hoạch triển khai Chương trình giai đoạn 2016-2020	Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 03/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông



TT	NHIỆM VỤ	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
5	Các giải pháp huy động các nguồn lực của địa phương	Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg	<p>- Nghị quyết 28/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung phụ lục ban hành kèm theo NQ số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020;</p> <p>- Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về quy định cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020,</p>
6	Quy định và hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác ở mỗi cấp để thực hiện Chương trình	Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg	Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định về cơ chế lồng ghép thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn MTQG 2017-2020
7	Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp từ cộng đồng thực hiện Chương trình	Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg	Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về quy định thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường GTNT giai đoạn 2016-2020
8	Kế hoạch đầu tư trung hạn (2016 – 2020) cho Chương trình	Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg	Kế hoạch số 564/KH-BCĐ ngày 23/12/2014 của Ban chỉ đạo tỉnh về việc đầu tư trung hạn 05 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.
9	Thành lập, kiện toàn VPĐP cấp tỉnh	Quyết định số 1920/QĐ-TTg	Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh về kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh



TT	NHIỆM VỤ	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
10	Thành lập, kiện toàn VPĐP cấp huyện		Đến nay, có 6/8 huyện đã kiện toàn VPĐP theo Quyết định 1920/QĐ-TTg; 02 huyện (Cư Jút, Gia Nghĩa) vẫn giữ nguyên bộ máy theo Quyết định số 1996/QĐ-TTg
11	Bố trí cán bộ xã		Có 61/61 xã đã được bố trí 61 cán bộ làm nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó: Có 3 xã Nhân Cơ, Đạo Nghĩa thuộc huyện Đăk R'lấp và xã Nam Dong huyện Cư Jút đã bố trí cán bộ chuyên trách; 51 xã bố trí cán bộ địa chính, xây dựng phụ trách; 7 cán bộ Văn phòng thống kê kiêm nhiệm phụ trách.
12	Ban hành tiêu chí xã nông thôn mới của địa phương	Quyết định số 1980/QĐ-TTg	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đăk Nông; Quyết định 995/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh về ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đăk Nông
13	Triển khai cơ chế đầu tư đặc thù	Nghị định số 161/QĐ-TTg	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh về ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2016-2020 theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ; Quyết định 888/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh về ban hành thiết kế điển hình và suất đầu tư đối với các công trình, dự án xây dựng thuộc các công trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông
14	Kế hoạch xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản	Nghị quyết số 32/2016/QH14	Báo cáo số 62/BC-VPĐP ngày 11/4/2017 về tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh



TT	NHIỆM VỤ	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
15	Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định số 2001/QĐ-TTg	Quyết định 974/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 và Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh về việc giao kinh phí khen thưởng phúc lợi cho huyện Đắk R'lấp và xã Đạo Nghĩa có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.
<b>II</b>	<b>MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CỦA ĐỊA PHƯƠNG</b>		
1	Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/5/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.		
2	Nghị quyết số 28/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		
3	Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND về cơ cấu nguồn vốn thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020		
4	Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND về ban hành Quy định thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020		
5	Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 27/7/2017 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020		
...	.....		



**PHỤ LỤC 02**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**  
**VÀ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

(Kèm theo Báo cáo số 2515/BC-SNN ngày 22/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	MỤC TIÊU	Kết quả năm 2016	Kết quả đến 11/2017	Kế hoạch năm 2017	Kết quả đến tháng 11/2017 tăng (+), giảm (-) so với năm 2016	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ</b>					
<b>1</b>	- Số huyện đạt chuẩn NTM	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
	- Số xã đạt chuẩn NTM	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>11</b>		Năm 2015 công nhận 01 xã đạt chuẩn
<b>2</b>	- Bình quân số tiêu chí đạt trên 01 xã	<b>11,03</b>	<b>11,18</b>	<b>11,7</b>		
	- Mức đạt tiêu chí bình quân/xã nghèo, đặc biệt khó khăn	<b>6,21</b>	<b>7,58</b>	<b>7,5</b>		Năm 2016 có 24 xã ĐBKK; năm 2017 còn 12 xã ĐBKK
<b>3</b>	<b>Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã</b>					
3.1	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí NTM) đã có QĐ công nhận	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>11</b>		Năm 2015 công nhận 01 xã đạt chuẩn
3.2	Số xã đạt 18 tiêu chí	0	0	0	0	
3.3	Số xã đạt 17 tiêu chí	0	1	0	1	
3.4	Số xã đạt 16 tiêu chí	1	1	1	0	
3.5	Số xã đạt 15 tiêu chí	2	3	2	1	
3.6	Số xã đạt 14 tiêu chí	4	5	3	1	



TT	MỤC TIÊU	Kết quả năm 2016	Kết quả đến 11/2017	Kế hoạch năm 2017	Kết quả đến tháng 11/2017 tăng (+), giảm (-) so với năm 2016	Ghi chú
3.7	Số xã đạt 13 tiêu chí	3	4	5	1	
3.8	Số xã đạt 12 tiêu chí	9	4	5	-5	
3.9	Số xã đạt 11 tiêu chí	7	7	9	0	
3.10	Số xã đạt 10 tiêu chí	6	12	9	6	
3.11	Số xã đạt 9 tiêu chí	9	6	6	-3	
3.12	Số xã đạt 8 tiêu chí	8	6	6	-2	
3.13	Số xã đạt 7 tiêu chí	6	3	3	-3	
3.14	Số xã đạt 6 tiêu chí	0	2	1	2	
3.15	Số xã đạt 5 tiêu chí	1	1	0	0	
3.16	Số xã đạt 4 tiêu chí	0	1	0	1	
3.17	Số xã đạt 3 tiêu chí	0	0	0	0	
3.18	Số xã đạt 2 tiêu chí	0	0	0	0	
3.19	Số xã đạt 1 tiêu chí	0	0	0	0	
<b>4</b>	<b>Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí</b>					
4.1	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch	61	61	61	0	
4.2	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông	11	14	17	3	



TT	MỤC TIÊU	Kết quả năm 2016	Kết quả đến 11/2017	Kế hoạch năm 2017	Kết quả đến tháng 11/2017 tăng (+), giảm (-) so với năm 2016	Ghi chú
4.3	Số Xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi	48	49	52	1	
4.4	Số xã đạt tiêu chí số 4 về điện	37	37	42	0	
4.5	Số xã đạt tiêu chí số 5 về trường học	19	16	22	-3	
4.6	Số xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa	12	14	16	2	
4.7	Số xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	27	39	40	12	
4.8	Số xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông	54	53	58	-1	
4.9	Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư	20	25	23	5	
4.10	Số xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập	39	34	44	-5	
4.11	Số xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo	27	23	28	-4	
4.12	Số xã đạt tiêu chí số 12 về lao động có việc làm	61	61	61	0	
4.13	Số xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất	50	40	55	-10	
4.14	Số xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục	51	56	55	5	
4.15	Số xã đạt tiêu chí số 15 về y tế	29	26	34	-3	
4.16	Số xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa	39	44	45	5	
4.17	Số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm	14	17	17	3	



TT	MỤC TIÊU	Kết quả năm 2016	Kết quả đến 11/2017	Kế hoạch năm 2017	Kết quả đến tháng 11/2017 tăng (+), giảm (-) so với năm 2016	Ghi chú
4.18	Số xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	24	25	28	1	
4.19	Số xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh	50	50	54	0	
<b>II</b>	<b>MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU</b>					
1	Thu nhập BQ/người/năm (tr.đ)	38,89	41,26	38,89		
2	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	19,2	16,85	17,2		
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề (%)	37	39	39		
4	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)	81,3	85	85		
5	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia (%)	84	87	87		



**PHỤ LỤC 03****TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**(Kèm theo Báo cáo số 2515/BC-SNN ngày 22/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả huy động 6 tháng năm 2017	Ước thực hiện đến tháng 12/ 2017	Ghi chú
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>9.891.841</b>	<b>10.843.402</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình NTM</b>	<b>183.090</b>	<b>183.090</b>	
<b>1</b>	<b>Ngân sách Trung ương</b>	<b>120.820</b>	<b>120.820</b>	
1.1	Trái phiếu Chính phủ	34.000	34.000	34 tỷ là vốn chuyển năm 2016 sang 2017
1.2	Đầu tư phát triển	71.320	71.320	- Có 11 tỷ chuyển từ năm 2016 qua 2017 - Có 11 tỷ khen thưởng cho huyện Đắk R'lấp
1.3	Sự nghiệp	15.500	15.500	Có 900 triệu được giao bổ sung cho năm 2016, nhưng thực hiện năm 2017
<b>2</b>	<b>Ngân sách địa phương</b>	<b>62.270</b>	<b>62.270</b>	
2.1	Tỉnh	28.218	28.218	Có 4,402 tỷ là vốn giao bổ sung từ vốn kết dư các Chương trình MTQG 2011-2016
2.2	Huyện	34.052	34.052	
2.3	Xã	0	0	
<b>II</b>	<b>Vốn lồng ghép từ các Chương trình dự án</b>	<b>481.862</b>	<b>481.862</b>	
<b>III</b>	<b>Vốn tín dụng</b>	<b>9.209.943</b>	<b>10.130.937</b>	
<b>IV</b>	<b>Vốn doanh nghiệp</b>	<b>5.120</b>	<b>25.120</b>	
<b>V</b>	<b>Cộng đồng dân cư</b>	<b>11.826</b>	<b>22.393</b>	
1	Tiền mặt	1.826	5.326	
2	Ngay công và hiện vật quy đổi thành tiền	10.000	17.067	